

PHÂN TÍCH SỰ BIẾN ĐỘNG GIÁ CÀ PHÊ TRÊN THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI TRONG THỜI GIAN QUA

Nguyễn Trung Đông

Analysis of the variation of coffee price on international market in the past time

(Summary)

There are two questions : How existed the trend of coffee price in the last years on international market? What are the reasons for the variation of coffee price? Searching for the answers to these questions is the target of this paper. Basing on supply and demand as well as on the reality of coffee production in the main countries, the author has elucidated the reasons for the unstable price of this product.

Trong những năm qua giá cà phê trên thị trường thế giới dao động với biên độ rất lớn. Sáu tháng đầu năm 1997, giá cà phê tăng lên 3 lần, 6 tháng cuối năm giá lại giảm đi một nửa. Hoặc từ tháng 1 đến tháng 12/2000, giá cà phê trên thị trường thế giới giảm 40%. Giá cà phê dao động như vậy đã gây không ít khó khăn cho những người trồng cà phê. Người sản xuất không nắm được giá cà phê sẽ như thế nào vào lúc thu hoạch, do đó họ cũng không thể lập kế hoạch sản xuất một cách hợp lý được. Ở tầm vĩ mô, sự biến động giá cà cũng ảnh hưởng đến ngân sách và các khoản chi tiêu của chính phủ, nhất là đối với một số nước có nguồn thu ngân sách chiếm tỷ trọng lớn từ xuất khẩu cà phê. Trong phạm vi bài viết này tác giả phân tích sự biến động giá cà phê trên thị trường thế giới trên cơ sở nghiên cứu xu hướng giá cà phê trong thời gian qua và lý giải tại sao giá cà phê lại có sự biến động mạnh như vậy?

1. Tình hình chung về thị trường cà phê trong nước thời gian qua

Tại Việt Nam, diện tích và sản lượng cà phê trong thời gian qua có sự gia tăng rất nhanh. Nếu năm 1990, cả nước mới có 119.300 ha, thì đến năm 2004, diện tích này lên đến 503.200ha, sản lượng các năm tương ứng là 92.000 tấn và 834.000 tấn. Hiện nay, Việt Nam chỉ đứng sau Braxin về sản lượng cà phê xuất khẩu, nhưng lại dẫn đầu về sản lượng và xuất khẩu cà phê với, bỏ xa Indônêxia vốn ngự trị vị trí số một về loại cà phê này. Tuy nhiên, từ 2001 đến nay, ngành cà phê thế giới nói chung và ngành cà phê Việt Nam nói riêng chịu sự khủng hoảng nghiêm trọng về giá cả. Giá cà phê xuống đến mức thấp nhất trong lịch sử

ngành cà phê. Giá cà phê với trên thị trường Luân Đôn xuống trên dưới 400 đô la Mỹ/tấn, giá xuất khẩu của Việt Nam có thời điểm chỉ đạt trên dưới 250 USD/tấn, giá thị trường trong nước xuống còn 4.000 đ/kg cà phê nhân. Do khủng hoảng giá liên tiếp kéo dài trong 4 vụ, nhiều vườn cà phê bị phá bỏ hoặc bỏ hoang, không chăm sóc, đầu tư. Nhiều gia đình nông dân đối mặt với khó khăn; doanh nghiệp xuất khẩu không thu hồi được tiền ứng trước, bị lỗ lớn, do giá biến động không lường trước được, không trả được nợ ngân hàng. Hiện tượng xù nợ, giạt nợ có tính chất dây chuyền đã xảy ra ở một số nơi... Thiệt hại cho ngành cà phê lên đến hàng trăm triệu đô la Mỹ.

Từ thực tế như vậy, câu hỏi đặt ra là xu hướng giá cà phê trên thị trường thế giới trong thời gian qua như thế nào? Tại sao giá cà phê trên thị trường thế giới lại biến động mạnh?

2. Phân tích sự biến động giá cà phê trên thị trường thế giới thời gian qua

Nghiên cứu của chúng tôi thể hiện tại hình 1 cho thấy giá cà phê trên thị trường quốc tế trong dài hạn có xu hướng giảm dần (thể hiện qua đường xu hướng dài hạn), tuy nhiên trong ngắn hạn giá cà phê lại biến động rất mạnh (thể hiện qua đường theo dạng hình sin).

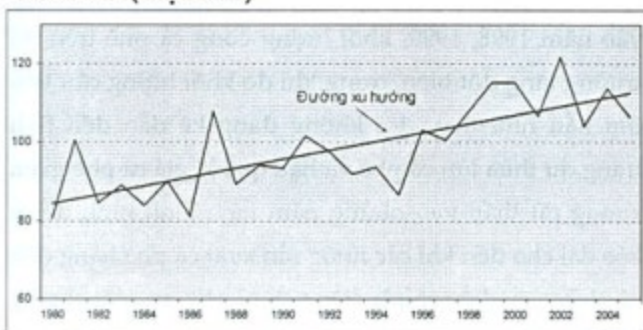
Nguyên nhân chính làm cho giá cà phê biến động trong những năm qua chính là sự mất cân đối giữa cung và cầu cà phê thế giới. Trong dài hạn, chính yếu tố cung vượt quá cầu đã làm cho giá cà phê thế giới có xu hướng giảm dần.

Hình 1: Giá cà phê thế giới giai đoạn 1980-2006 (USD/tấn)



(Nguồn: ICO)

Hình 2: Tổng cung cà phê thế giới giai đoạn 1980-2005 (triệu bao)



(Nguồn: ICO)

Về khía cạnh cung, qua hình 2 cho thấy từ năm 1980 đến 2005, cung cà phê thế giới gia tăng mạnh. Nguyên nhân đối chiếu với tình hình thực tế của thị trường cà phê thế giới cho thấy mặc dù giá cà phê có xu hướng giảm nhưng lượng cung vẫn gia tăng. Do đó, giá cà phê không phải là yếu tố duy nhất quyết định đến lượng cung. Ngoài yếu tố giá cà phê giảm do cung cà phê thế giới gia tăng còn do sự gia tăng sản lượng cà phê trong thời gian qua chủ yếu xuất phát từ những tiến bộ kỹ thuật. Nhờ có tiến bộ kỹ thuật, người trồng cà phê có được những giống cà phê có năng suất cao hơn, những giống cây có sức kháng sâu bệnh tốt hơn. Ví dụ trường hợp của Colombia, việc đưa ra giống Caturra vào cuối thập niên 1970, cùng với việc gia tăng trồng mới đã cho thấy sản lượng cà phê của Colombia tăng 50%. Hiện nay, nhiều nông trại sử dụng kỹ thuật ghép chồi để tăng sản lượng thu hoạch và giảm giá thành sản xuất.

Tiếp đến chi phí nhân công thấp, do tỷ lệ nghèo đói còn cao và tỷ lệ thất nghiệp ở nông thôn cao dẫn

đến tiền công phải trả cho người chăm sóc cây cà phê rất thấp tại hầu hết các quốc gia trồng cà phê. Ví dụ, tại Tanzania, vào cuối năm 2000, một ngày trung bình người lao động được trả công 1USD. Chính điều này đã làm giảm giá thành sản xuất và cho phép các nông trại tiếp tục sản xuất ngay cả khi giá trên thị trường thế giới xuống thấp. Đối với một số quốc gia chủ yếu trồng cà phê, người nông dân ít có cơ hội trồng các loại cây trồng khác cho thu nhập cao hơn cây cà phê (mặc dù giá cà phê xuống thấp) bởi lẽ thời gian qua hầu hết giá các loại nông sản, cây trồng khác đều có xu hướng giảm giá (ví dụ như: Cây ca cao, bông, ngô...). Do đó, người trồng cà phê vẫn có lợi hơn so với một số cây trồng khác. Hơn nữa, đối với một số cây trồng có hiệu quả cao hơn cây cà phê, khi người trồng muốn chuyển đổi sang loại cây có hiệu quả cao hơn thì họ lại gặp một số rào cản như chi phí chuyển đổi cây trồng, thiếu trợ giúp về kỹ thuật và vốn. Kết quả là diện tích trồng cà phê vẫn được duy trì, thậm chí mở rộng mặc dù giá cà phê có xu hướng đi xuống.

Ngoài ra, một số quốc gia có kim ngạch xuất khẩu chủ yếu là cà phê còn theo đuổi chính sách phá giá đồng bản tệ, đây cũng là một yếu tố dẫn đến thúc đẩy lượng cung cà phê gia tăng.

Trong khi cung tăng mạnh thì cầu cà phê thế giới tăng chậm và ổn định. Cầu cà phê thế giới tăng không nhanh bằng tốc độ gia tăng sản lượng sản xuất. Cầu cà phê thế giới tăng rất chậm, trong suốt 20 năm (1980-2000), tốc độ tăng trung bình là 1%/năm. Thậm chí khi giá cà phê giảm mạnh cũng không làm gia tăng đáng kể lượng cầu cà phê. Bởi vì, theo tổ chức FAO tính toán, độ co giãn theo giá của cầu cà phê tương đối thấp (chỉ vào khoảng -0,2, có nghĩa là giá bán tăng lên 1% thì khối lượng cà phê tiêu thụ giảm 0,2% và ngược lại). Điều này càng trầm trọng hơn khi mà hầu như kết quả của việc giảm giá không đến được tay của người tiêu dùng cuối cùng mà hầu như lại rơi vào tay của những nhà mua bán trung gian.

Theo nghiên cứu của Oxfarm (2003), chỉ có 30% trong tổng doanh số bán lẻ cà phê của thế giới (cà phê đã được chế biến) là thuộc về các nước trồng cà phê, 70% còn lại được phân chia giữa các công ty đa quốc gia: Công ty chế biến, siêu thị, nhà bán buôn, nhà

nhập khẩu... Do đó việc giá cà phê giảm không phải lúc nào cũng dẫn đến việc giảm giá cà phê bán lẻ cho người tiêu dùng.

Tóm lại, chính yếu tố cung cà phê thế giới gia tăng nhanh hơn cầu cà phê thế giới đã dẫn đến giá cà phê có xu hướng giảm trong dài hạn.

Tuy nhiên, trong ngắn hạn, giá cà phê dao động rất mạnh theo chu kỳ hình sin. Chẳng hạn, vào năm 1994, giá cà phê thế giới tăng rất nhanh. Sau đó 4, 5 năm, giá cà phê lại giảm xuống thấp (hình 1). Vấn đề này theo nghiên cứu của chúng tôi phân tích vào năm 1994, tình hình sương muối nặng đã làm cho sản lượng cà phê của Brazil (là nước xuất khẩu cà phê lớn nhất thế giới) giảm 50%. Kết quả là cung cà phê thế giới bị giảm nghiêm trọng và dẫn đến tình hình thiếu hụt cà phê trên thị trường thế giới. Chính sự thiếu hụt này làm giá cà phê tăng nhanh trên thị trường vào năm 1994.

3. Kết luận

Do đặc tính sinh học của các mặt hàng nông sản nói chung và cà phê nói riêng, nên phản ứng cung đối với sự thay đổi của giá thường có độ "trễ" nhất định.

Hay nói cách khác khi giá cà phê vào năm 1994 tăng lên nhanh chóng thì những người trồng cà phê không thể gia tăng sản lượng của mình lên ngay lập tức để bù đắp vào sự thiếu hụt cung trên thị trường mà việc gia tăng sản lượng này đòi hỏi phải có thời gian nhất định, còn gọi là độ "trễ" sinh học. Đặc tính sinh học của ngành sản xuất cà phê từ khi trồng mới cho đến khi có thu hoạch cây cà phê cần ít nhất 4 năm. Do đó, khi giá cà phê năm 1994 tăng mạnh, sẽ khuyến khích người trồng cà phê mở rộng diện tích, chăm bón kỹ càng hơn, tuy nhiên, theo quy luật sinh học thì sau 4 đến 5 năm những cây cà phê này sẽ cho thu hoạch vào những năm 1998 và kéo dài đến nay. Kết quả là vào năm 1998, 1999, khối lượng cung cà phê trên thị trường tăng đột biến, trong khi đó khối lượng cầu tiêu thụ hầu như thay đổi không đáng kể dẫn đến tình trạng dư thừa lớn cà phê và hậu quả là giá cà phê giảm xuống rất thấp vào những năm này. Tình hình đó sẽ kéo dài cho đến khi các nước sản xuất cà phê hàng đầu có những sự điều chỉnh diện tích cà phê, và một chu kỳ mới của thị trường cà phê lại hình thành. □